

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ FBA**  
(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010**



MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	2
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	3 - 4
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	5
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	6
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	7 - 15

200  
ÔNG  
NH  
TOÁN  
TÀI  
XU

01  
C  
ÁP  
D

## **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Quốc tế FBA (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010.

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

#### **Hội đồng Quản trị**

Ông Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch
Ông Trần Đức Quang	Thành viên (miễn nhiệm từ ngày 17/4/2011)
Ông Đặng Đình Hải	Thành viên (miễn nhiệm từ ngày 17/4/2011)
Ông Nguyễn Hữu Sơn	Thành viên (miễn nhiệm từ ngày 17/4/2011)
Ông Phạm Thanh Bình	Thành viên (miễn nhiệm từ ngày 17/4/2011)
Ông Nguyễn Minh Hậu	Thành viên (bỏ nhiệm từ ngày 17/4/2011)
Ông Đặng Quang Sơn	Thành viên (bỏ nhiệm từ ngày 17/4/2011)
Ông Mai Văn Anh	Thành viên (bỏ nhiệm từ ngày 17/4/2011)
Ông Nguyễn Bá Tích	Thành viên (bỏ nhiệm từ ngày 17/4/2011)

#### **Ban Giám đốc**

Ông Nguyễn Anh Tuấn	Tổng Giám đốc
Ông Trần Đức Quang	Phó Tổng giám đốc (miễn nhiệm từ ngày 17/4/2011)

### **KIỂM TOÁN VIÊN**

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán và Tư vấn tài chính - *Thành viên Hãng Kiểm toán Kreston International*.

### **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính từ trang 3 đến trang 15, phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không; và
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc.



**Nguyễn Anh Tuấn**  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2011

Số. 63/BCKT 2011 – ACA

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN**

Về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010 của

Công ty Cổ phần Tập đoàn Quốc tế FBA

**Kính gửi: Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Tập đoàn Quốc tế FBA**

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán bảng Cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cùng với các Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh và Lưu chuyển tiền tệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Quốc tế FBA (gọi tắt là “Công ty”) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Như đã trình bày tại Thuyết minh số 2 của phần Thuyết minh báo cáo tài chính, Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc và Kiểm toán viên**

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Giám đốc ở trang 1, Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính từ trang 3 đến trang 15. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

**Cơ sở của ý kiến**

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và các Chuẩn mực Kiểm toán Quốc tế chưa có trong Hệ thống Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra. Trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các Thuyết minh trên báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Giám đốc cũng như đánh giá về việc trình bày các thông tin trên báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

**Ý kiến**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

**Trần Văn Thức  
Tổng Giám đốc**

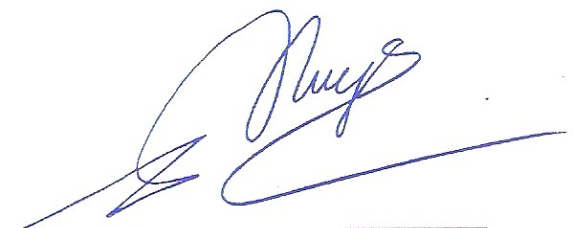
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 554/KTV

Thay mặt và đại diện cho

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH***Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Kreston International*

Ngày 28 tháng 4 năm 2011

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**Lương Thị Thúy  
Kiểm toán viên**

Chứng chỉ Kiểm toán viên số 1148/KTV

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

**MẪU B 01-DN**  
 Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	31/12/2009
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100 = 110+120+130+140+150)	<b>100</b>		<b>29.868.587.879</b>	<b>25.430.406.944</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4</b>	<b>1.431.315.396</b>	<b>334.416.766</b>
1. Tiền	111		1.431.315.396	334.416.766
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
<b>III. Phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>23.695.443.761</b>	<b>18.038.438.493</b>
1. Phải thu khách hàng	131	5	22.382.585.803	17.937.139.175
2. Trả trước cho người bán	132		1.252.805.000	55.157.360
5. Các khoản phải thu khác	135		60.052.958	46.141.958
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>4.323.530.889</b>	<b>6.599.841.145</b>
1. Hàng tồn kho	141	6	4.323.530.889	6.599.841.145
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>418.297.833</b>	<b>457.710.540</b>
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		418.297.833	457.710.540
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b> (200=210+220+240+250+260)	<b>200</b>		<b>16.672.395.220</b>	<b>10.780.451.959</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>8.047.395.220</b>	<b>8.280.451.959</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	7	3.665.270.536	3.898.327.275
- Nguyên giá	222		4.584.087.799	4.584.087.799
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(918.817.263)	(685.760.524)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	8	4.382.124.684	4.382.124.684
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>8.625.000.000</b>	<b>2.500.000.000</b>
3. Đầu tư tài chính dài hạn khác	258	9	8.625.000.000	2.500.000.000
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>46.540.983.099</b>	<b>36.210.858.903</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

**MẪU B 01-DN**

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	31/12/2009
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)</b>	<b>300</b>		<b>11.967.436.031</b>	<b>17.866.357.589</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>11.855.489.031</b>	<b>14.506.357.589</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	10	4.933.000.000	2.823.890.000
2. Phải trả người bán	312	11	6.767.816.537	8.637.189.197
3. Người mua trả tiền trước	313		-	2.998.968.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	12	154.672.494	46.310.392
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>111.947.000</b>	<b>3.360.000.000</b>
4. Vay và nợ dài hạn	334	13	111.947.000	3.360.000.000
<b>B. NGUỒN VỐN (400=410+430)</b>	<b>400</b>		<b>34.573.547.068</b>	<b>18.344.501.314</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>34.573.547.068</b>	<b>18.344.501.314</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	14	34.149.000.000	20.205.895.100
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	14	424.547.068	(1.861.393.786)
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+ 400)</b>	<b>440</b>		<b>46.540.983.099</b>	<b>36.210.858.903</b>



**Nguyễn Anh Tuấn**  
**Tổng Giám đốc**

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2011

**Phạm Thị Hưng**  
**Phụ trách kế toán**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU B 02-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2010	Năm 2009
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	15	44.419.492.055	16.822.854.600
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		44.419.492.055	16.822.854.600
4. Giá vốn hàng bán	11	16	39.472.531.809	11.774.995.408
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		4.946.960.246	5.047.859.192
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		6.172.420	5.025.356
7. Chi phí tài chính	22		893.853.376	384.398.609
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		893.853.376	384.398.609
8. Chi phí bán hàng	24		759.426.304	992.621.464
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		821.155.843	1.488.932.197
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)}	30		2.478.697.143	2.186.932.278
11. Thu nhập khác	31		-	-
12. Chi phí khác	32		-	-
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		-	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		2.478.697.143	2.186.932.278
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	17	154.325.839	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		2.324.371.304	2.186.932.278
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	18	729	1.082



Nguyễn Anh Tuấn  
 Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2011

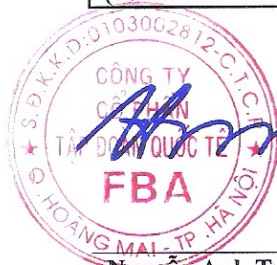
Phạm Thị Hưng  
 Phụ trách kế toán

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Mẫu B 03-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2010	Năm 2009
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	01		2.478.697.143	2.186.932.278
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>				
- Khấu hao và khấu trừ	02		233.056.739	335.206.694
- Lãi (lỗ) từ hoạt động đầu tư	05		(6.172.420)	(5.025.356)
- Chi phí lãi vay	06		893.853.376	384.398.609
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	08		3.599.434.838	2.901.512.225
- (Tăng), giảm các khoản phải thu	09		(5.657.005.268)	(9.423.701.402)
- (Tăng), giảm hàng tồn kho	10		2.276.310.256	(4.195.847.402)
- Tăng, (giảm) các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(4.952.734.847)	13.378.240.508
- (Tăng) giảm chi phí trả trước	12		-	(29.742.727)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(893.853.376)	(384.398.609)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		39.412.707	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20		<b>(5.588.435.690)</b>	<b>2.246.062.593</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		-	(429.079.091)
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(8.625.000.000)	(2.500.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		2.500.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		6.172.420	5.025.356
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	30		<b>(6.118.827.580)</b>	<b>(2.924.053.735)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		13.943.104.900	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		15.114.890.000	6.230.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(16.253.833.000)	(6.531.616.196)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	40		<b>12.804.161.900</b>	<b>(301.616.196)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b> (50 = 20+30+40)	50		<b>1.096.898.630</b>	<b>(979.607.338)</b>
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	4	334.416.766	1.314.024.104
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b> (70 = 50+60+61)	70	4	<b>1.431.315.396</b>	<b>334.416.766</b>



Nguyễn Anh Tuấn  
 Tổng Giám đốc  
 Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2011

Phạm Thị Hưng  
 Phụ trách kế toán



## **1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**

### **1.1 Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần tập đoàn quốc tế FBA (gọi tắt là “Công ty”) là doanh nghiệp được thành lập theo giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số: 0103002812 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 08 năm 2003, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 17 tháng 11 năm 2008. Vốn Điều lệ của Công ty là 45.000.000.000 đồng.

Tổng số lao động tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty là 15 người (tại 31 tháng 12 năm 2009 là 2009 là 15 người)

Công ty có trụ sở chính tại Số 1, N7 – TT5, Đô thị Bắc Linh Đàm - Đại Kim – Hoàng Mai - Hà Nội - Việt Nam.

### **1.2 Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103002812 thay đổi lần thứ 5 tại ngày 17/11/2008. Hoạt động kinh doanh của Công ty là: Thiết kế, lắp đặt hệ thống điều hoà không khí trung tâm (không bao gồm thiết kế công trình); Buôn bán hàng điện lạnh điện tử; Lắp ráp, sản xuất các sản phẩm điện lạnh, điện tử; Sản xuất, lắp ráp, gia công và buôn bán máy điều hoà không khí, tủ lạnh, máy giặt, lò vi sóng, đầu VCD, DVD, âm ly, màn hình LCD, plasma, điện thoại di động, bếp từ; Mua bán, sản xuất, lắp ráp các loại ô tô, xe máy, thiết bị, phụ tùng, linh kiện vật tư máy móc công nghiệp.

## **2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KỲ KẾ TOÁN**

### **2.1 Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND) theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

### **2.2 Kỳ kế toán**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

## **3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính:

### **3.1 Chế độ kế toán áp dụng và thực hiện các Chuẩn mực kế toán Việt Nam**

Công ty áp dụng Chế độ kế toán Doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Công ty đã thực hiện các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước ban hành. Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

### **3.2 Ước tính kế toán**

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính giả định đặt ra.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ FBA**Số 1, N7 – TT5, Khu Đô thị Bắc Linh Đàm, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai  
Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)****MẪU B 09 - DN***Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo***3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)****3.3 Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền mặt và các khoản tương đương tiền mặt bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản ký cược, ký quỹ, các khoản đầu tư ngắn hạn hoặc các khoản đầu tư có khả năng thanh khoản cao dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít có rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị chuyển đổi của các khoản này.

**3.4 Tài sản cố định hữu hình và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	Năm
Nhà xưởng, vật kiến trúc	10
Máy móc, thiết bị	10
Phương tiện vận tải	7-10

**3.5 Các khoản phải thu và dự phòng nợ khó đòi**

Dự phòng phải thu khó đòi của Công ty được trích lập theo các quy định về kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép lập dự phòng khoản thu khó đòi cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ một năm trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

**3.6 Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập Dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất trong trường hợp giá trị thực tế của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán.

**3.7 Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch hàng hoá được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có bằng chứng về tỷ lệ dịch vụ cung cấp được hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**3.8 Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Bảng Cân đối kế toán và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại được kế toán theo phương pháp dựa trên Bảng Cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận lãi, lỗ trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2010 được áp dụng là 25%

**4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	31/12/2010	31/12/2009
	VND	VND
Tiền mặt	1.395.591.684	58.842.403
Tiền gửi Ngân hàng	35.723.712	275.574.363
<b>Cộng</b>	<b>1.431.315.396</b>	<b>334.416.766</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ FBA**Số 1, N7 – TT5, Khu Đô thị Bắc Linh Đàm, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai  
Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Bảo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Mẫu B 09 - DN

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

**5. PHẢI THU KHÁCH HÀNG**

	31/12/2010 VND	31/12/2009 VND
Công ty CP FBA Việt Nam	19.410.185.803	6.843.599.889
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Nhật Nam	2.125.600.000	-
Phải thu khách hàng khác	846.800.000	11.093.539.286
<b>Cộng</b>	<b>22.382.585.803</b>	<b>17.937.139.175</b>

**6. HÀNG TỒN KHO**

	31/12/2010 VND	31/12/2009 VND
Nguyên liệu, vật liệu	-	4.893.156.044
Công cụ, dụng cụ	26.523.810	26.523.810
Chi phí sản xuất dở dang	392.780.646	392.780.646
Hàng hóa	3.904.226.433	1.287.380.645
<b>Cộng</b>	<b>4.323.530.889</b>	<b>6.599.841.145</b>

**7. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà xưởng, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Cộng VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>				
Tại ngày 31/12/2009	2.785.147.116	10.000.000	1.788.940.683	4.584.087.799
Tăng trong năm:	-	-	-	-
Giảm trong năm:	-	-	-	-
Tại ngày 31/12/2010	<u>2.785.147.116</u>	<u>10.000.000</u>	<u>1.788.940.683</u>	<u>4.584.087.799</u>
Trong đó:				
Đã khấu hao hết	-	-	25.402.717	25.402.717
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>				
Tại ngày 31/12/2009	218.169.857	5.333.333	462.257.334	685.760.524
Tăng trong năm:	55.702.942	1.000.000	176.353.797	233.056.739
+ Khấu hao trong năm	55.702.942	1.000.000	176.353.797	233.056.739
Giảm trong năm:	-	-	-	-
Tại ngày 31/12/2010	<u>273.872.799</u>	<u>6.333.333</u>	<u>638.611.131</u>	<u>918.817.263</u>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>				
Tại ngày 31/12/2009	<u>2.566.977.259</u>	<u>4.666.667</u>	<u>1.326.683.349</u>	<u>3.898.327.275</u>
Tại ngày 31/12/2010	<u>2.511.274.317</u>	<u>3.666.667</u>	<u>1.150.329.552</u>	<u>3.665.270.536</u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ FBA**

Số 1, N7 – TT5, Khu Đô thị Bắc Linh Đàm, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai

**Báo cáo tài chính**

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)****MẪU B 09 - DN***Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo***8. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG**

	31/12/2010 VND	31/12/2009 VND
Tư vấn thiết kế xây dựng nhà máy sản xuất - lắp ráp điều hòa không khí	62.823.684	62.823.684
Xây dựng nhà máy sản xuất - lắp ráp điều hòa không khí (1)	3.185.373.000	3.185.373.000
Quyền sử dụng đất (2)	1.133.928.000	1.133.928.000
<b>Cộng</b>	<b>4.382.124.684</b>	<b>4.382.124.684</b>

(1): Hợp đồng xây dựng được ký kết với Công ty TNHH Tiến Bình và Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Kiến trúc nội thất, tuy nhiên hai Công ty này đã ngừng hoạt động và không thể xuất được hóa đơn và chứng từ thanh lý cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Quốc tế FBA.

(2): Công ty chưa nhận được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

**9. ĐẦU TƯ DÀI HẠN KHÁC**

	31/12/2010 VND	31/12/2009 VND
Công ty cổ phần Vật tư Thiết bị Kim Dương (1)	3.625.000.000	2.500.000.000
Công ty CP Xây dựng và Thương mại Lâm Văn (2)	5.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>8.625.000.000</b>	<b>2.500.000.000</b>

(1): Theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 012010/FBA-KD ngày 02 tháng 11 năm 2010, hai bên cùng góp vốn để thực hiện nhập khẩu gỗ các loại.

(2): Theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/FBA-LV-HĐLD ngày 31 tháng 12 năm 2010, hai bên cùng góp vốn để thực hiện việc xây dựng nhà văn phòng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ FBA**Số 1, N7 – TT5, Khu Đô thị Bắc Linh Đàm, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai  
Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)****MẪU B 09 - DN***Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo***10. VAY NGẮN HẠN**

	31/12/2010 VND	31/12/2009 VND
Vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Chi nhánh Hai Bà Trưng - Hà Nội (BIDV) (*)	4.933.000.000	2.600.000.000
Ngân hàng Kỹ thương Việt Nam (Techcombank)	-	223.890.000
<b>Cộng</b>	<b>4.933.000.000</b>	<b>2.823.890.000</b>

(\*) : Bao gồm:

+ Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 13/2010/HĐ ngày 12 tháng 11 năm 2010 với tổng giá trị Hợp đồng là 1.693.000.000 VND. Khoản vay này được sử dụng cho mục đích phục vụ đầu tư sản xuất kinh. Lãi suất vay là 14,5%/năm và được điều chỉnh hai tháng một lần. Thời hạn vay là 4 tháng, kể từ nhận nợ đầu tiên. Số dư tại 31 tháng 12 năm 2010 của Hợp đồng này là 1.693.000.000 VNĐ.

+ Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 12.2520976.2010/HĐTĐ ngày 18 tháng 08 năm 2010, với tổng giá trị Hợp đồng 3.500.000.000 VND. Khoản vay này được sử dụng cho mục đích phục vụ đầu tư sản xuất kinh. Lãi suất vay 13%/năm và được điều chỉnh hai tháng một lần. Thời hạn vay là 5 tháng, kể từ nhận nợ đầu tiên. Số dư tại 31 tháng 12 năm 2010 của Hợp đồng này là 3.240.000.000 VNĐ.

**11. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN**

	31/12/2010 VND	31/12/2009 VND
Công ty CP FBA Việt Nam	-	3.333.534.642
Công ty CP Vật tư Thiết bị Kim Dương	-	3.048.185.300
Công ty CP Sản xuất XNK Thanh Hà	6.173.354.037	-
Phải trả người bán khác	594.462.500	2.255.469.255
<b>Cộng</b>	<b>6.767.816.537</b>	<b>8.637.189.197</b>

**12. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	31/12/2010 VND	31/12/2009 VND
Thuế giá trị gia tăng	346.655	46.310.392
Thuế thu nhập doanh nghiệp	154.325.839	-
<b>Cộng</b>	<b>154.672.494</b>	<b>46.310.392</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ FBA**Số 1, N7 – TT5, Khu Đô thị Bắc Linh Đàm, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai  
Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)****MẪU B 09 - DN**

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

**13. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN**

	31/12/2010 VND	31/12/2009 VND
Ngân hàng Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) (*)	111.947.000	-
Quỹ hỗ trợ Phát triển - Chi nhánh Bắc Ninh	-	3.360.000.000
<b>Cộng</b>	<b>111.947.000</b>	<b>3.360.000.000</b>

(\*): Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 20604/HĐ ngày 23 tháng 01 năm 2009 với tổng giá trị Hợp đồng là 310.000.000 VND, Khoản vay này được sử dụng cho mục đích mua ô tô, lãi suất vay là 12,5%/năm, thời hạn vay là 36 tháng, kể từ nhận nợ đầu tiên.

**14. VỐN CHỦ SỞ HỮU****14.1 Vốn góp các cổ đông**

	31/12/2010 VND	31/12/2009 VND
Ông Nguyễn Anh Tuấn	5.050.000.000	11.700.000.000
Ông Trần Đức Quang	250.000.000	3.399.000.000
Ông Phạm Thanh Bình	100.000.000	1.500.000.000
Ông Nguyễn Hữu Sơn	50.000.000	500.000.000
Cổ đông đại chúng khác	28.699.000.000	3.106.895.100
<b>Cộng</b>	<b>34.149.000.000</b>	<b>20.205.895.100</b>

**14.2 Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Cộng VND
<b>Năm trước:</b>			
Số dư đầu năm tại 01/01/2009	20.205.895.100	(4.048.326.064)	16.157.569.036
- Tăng trong năm:	-	2.186.932.278	2.186.932.278
+ Lợi nhuận/(lỗ) trong năm	-	2.186.932.278	2.186.932.278
- Giảm trong năm	-	-	-
Số dư cuối năm tại 31/12/2009	20.205.895.100	(1.861.393.786)	18.344.501.314
<b>Năm nay:</b>			
Số dư đầu năm tại 01/01/2010	20.205.895.100	(1.861.393.786)	18.344.501.314
- Tăng trong năm:	13.943.104.900	2.324.371.304	16.267.476.204
+ Lợi nhuận/(lỗ) trong năm	-	2.324.371.304	2.324.371.304
+ Góp vốn trong năm	13.943.104.900	-	13.943.104.900
- Giảm trong năm:	-	38.430.450	38.430.450
+ Giảm khác	-	38.430.450	38.430.450
Số dư cuối năm tại 31/12/2010	34.149.000.000	424.547.068	34.573.547.068

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ FBA**Số 1, N7 – TT5, Khu Đô thị Bắc Linh Đàm, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai  
Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)****MẪU B 09 - DN**

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

**14. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)****14.2 Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Năm 2010 VND	Năm 2009 VND
- Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	2.324.371.304	2.186.932.278
- Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
+ Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
+ Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
- Lợi nhuận hoặc (lỗ) phân bổ cho cổ đông phổ thông	2.324.371.304	2.186.932.278
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	3.189.518	2.020.590
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>729</u>	<u>1.082</u>

**14.3 Cổ phiếu**

	31/12/2010 VND	31/12/2009 VND
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.414.900	2.020.590
Cổ phiếu phổ thông	3.414.900	2.020.590
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: đồng/1 cổ phiếu	10.000	10.000

**15. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	31/12/2010 VND	31/12/2009 VND
Doanh thu bán hàng hóa	44.419.492.055	16.822.854.600
<b>Cộng</b>	<u>44.419.492.055</u>	<u>16.822.854.600</u>

**16. GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	31/12/2010 VND	31/12/2009 VND
Giá vốn bán hàng hóa	39.472.531.809	11.774.995.408
<b>Cộng</b>	<u>39.472.531.809</u>	<u>11.774.995.408</u>



**17. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**

	Năm 2010 VND	Năm 2009 VND
Lợi nhuận thuần trước thuế	2.478.697.143	2.186.932.278
Các điều chỉnh tăng/(giảm) lợi nhuận theo kế toán		
Các khoản điều chỉnh tăng:	-	-
Các khoản điều chỉnh giảm:	-	-
Lợi nhuận điều chỉnh trước thuế chưa cần trừ lỗ năm trước	2.478.697.143	2.186.932.278
Lỗ năm trước chuyển sang	(1.861.393.786)	(4.048.326.064)
Thu nhập chịu thuế ước tính năm hiện hành	617.303.357	(1.861.393.786)
Thuế suất thuế TNDN áp dụng	25%	25%
Thuế TNDN phải trả ước tính năm hiện hành	154.325.839	-
Số thuế được giảm	-	-
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>154.325.839</b>	<b>-</b>

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

**18. GIAO DỊCH VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

**Giao dịch với các bên liên quan:**

	Năm 2010 VND	Năm 2009 VND
<b>Các giao dịch bán</b>		
Công ty CP FBA Việt Nam	39.771.821.423	10.145.576.150
<b>Các giao dịch mua</b>		
Công ty CP FBA Việt Nam	2.642.180.000	4.233.631.857

**Số dư với các bên liên quan:**

	31/12/2010 VND	31/12/2009 VND
<b><i>Phải thu từ các bên liên quan</i></b>		
Công ty CP FBA Việt Nam	19.410.185.803	6.843.599.889

**19. SỰ KIỆN SAU NGÀY KHÓA SỔ**

Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số FBA-2011/NQ-ĐHĐCĐ ban hành ngày 16/4/2011, đã thống nhất phương án hủy đăng ký giao dịch cổ phiếu FBA trên sàn UPCOM và tiến hành niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội trong năm 2011; đồng thời thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 34.149.000.000 đồng lên 68.298.000.000 đồng trong năm 2011.

**20. SỐ LIỆU SO SÁNH**

Số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009 là số liệu đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính - *Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Kreston International.*